

Số: 76/2024/QĐST-HNGĐ

Tân Lạc, ngày 19 tháng 9 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212; Điều 213 và Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55; Điều 58; Điều 59; Điều 107; Điều 110; Điều 116 và Điều 117 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 01/2024/TLST-HNGĐ ngày 23 tháng 8 năm 2024 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

1, Anh Ngô Quốc V, sinh năm 1973. Địa chỉ: Khu T, thị trấn M, huyện T, tỉnh Hòa Bình.

2, Chị Phạm Thị T, sinh năm 1976. Địa chỉ: Khu T, thị trấn M, huyện T, tỉnh Hòa Bình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN

[1] Về quan hệ hôn nhân: Anh Ngô Quốc V và chị Phạm Thị T kết hôn ngày 25/10/2000 trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn M nay là thị trấn M, huyện T, tỉnh Hòa Bình là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống, vợ chồng sống hạnh phúc đến năm 2010 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, không hợp nhau. Mâu thuẫn kéo dài nhiều năm dẫn đến hôn nhân không có hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được. Tòa án đã tiến hành hoà giải đoàn tụ nhưng không thành. Anh Ngô Quốc V và chị Phạm Thị T thuận tình ly hôn và đề nghị Tòa án công nhận là có căn cứ.

[2] Về con chung: Anh Ngô Quốc V và chị Phạm Thị T có hai con chung là Ngô Thùy A, sinh ngày 30/7/2001 và Ngô Thị Diệp N, sinh ngày 22/4/2010. Hiện nay, cháu Ngô Thùy A đã thành niên, không thuộc trường hợp phải cấp dưỡng nên không đề cập giải quyết. Anh Ngô Quốc V và chị Phạm Thị T thoả thuận khi ly hôn, chị Phạm Thị T là người trực tiếp nuôi dưỡng con chung Ngô Thị Diệp N. Anh Ngô Quốc V có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung 4.000.000 đồng/1 tháng,

kể từ tháng 10/2024 cho đến khi cháu Ngô Thị Diệp N đủ 18 tuổi. Phương thức cấp dưỡng, anh Ngô Quốc V có nghĩa vụ chuyển tiền cấp dưỡng vào ngày mùng 10 dương lịch hàng tháng, chuyển vào tài khoản số 3007215003003, Ngân hàng N1 – Chi nhánh huyện T, chủ tài khoản mang tên Phạm Thị T. Xét thấy, việc thoả thuận người trực tiếp nuôi dưỡng con chung và cấp dưỡng nuôi con chung là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội nên cần được công nhận.

[3] Về tài sản chung: Anh Ngô Quốc V và chị Phạm Thị T thoả thuận và đề nghị Toà án công nhận về tài sản khi ly hôn như sau:

- Anh (Ngô Quốc V) được quyền sở hữu, sử dụng:

+ Thửa đất số 68, tờ bản đồ số 10, diện tích 1544,8m², trong đó: Đất ở tại đô thị 200m²; đất trồng cây hàng năm khác: 1344,8m²; địa chỉ thửa đất: Khu D, thị trấn M, nay là khu T, thị trấn M, huyện T, tỉnh Hòa Bình; giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà và tài sản khác gắn liền với đất do Ủy ban nhân dân huyện T cấp ngày 10/4/2014 mang tên hộ ông Ngô Quốc V và bà Phạm Thị T. Tài sản trên đất: 01 ngôi nhà cấp bốn, mái lợp tôn, diện tích 40m².

+ Thửa đất số 299, tờ bản đồ số 10, diện tích 324,6m², trong đó: Đất ở tại đô thị 50m²; đất trồng cây lâu năm khác: 253,9m²; địa chỉ thửa đất: Khu D, thị trấn M, nay là khu T, thị trấn M, huyện T, tỉnh Hòa Bình; giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà và tài sản khác gắn liền với đất do Ủy ban nhân dân huyện T cấp ngày 10/4/2014 mang tên hộ ông Ngô Quốc V và bà Phạm Thị T. Tài sản trên đất: 01 ngôi nhà cấp bốn, mái lợp tôn, diện tích 50m².

- Chị Phạm Thị T được quyền sở hữu, sử dụng:

Thửa đất số 325, tờ bản đồ số 10, diện tích 193,5m², đất ở tại đô thị; địa chỉ thửa đất: Khu D, thị trấn M, nay là khu T, thị trấn M, huyện T, tỉnh Hòa Bình; giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà và tài sản khác gắn liền với đất do Ủy ban nhân dân huyện T cấp ngày 10/01/2011 mang tên hộ bà Phạm Thị T và ông Ngô Quốc V. Tài sản trên đất: 01 ngôi nhà cấp bốn, mái lợp tôn, diện tích 50m².

Xét thấy, việc thoả thuận về chia tài sản khi ly hôn là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội nên cần được công nhận.

[4] Về nợ chung: Anh Ngô Quốc V và chị Phạm Thị T không có nợ chung.

[5] Về lệ phí: Anh Ngô Quốc V và chị Phạm Thị T thoả thuận anh Ngô Quốc V chịu toàn bộ lệ phí Toà án.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1.1. Về quan hệ hôn nhân: Anh Ngô Quốc V và chị Phạm Thị T thuận tình ly hôn.

1.2. Về con chung: Đối với cháu Ngô Thùy A, sinh ngày 30/7/2001 đã thành niên, không thuộc trường hợp phải cấp dưỡng nên không đề cập giải quyết. Chị Phạm Thị T được trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng con chung là Ngô Thị Diệp N, sinh ngày 22/4/2010.

Anh Ngô Quốc V có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung 4.000.000 đồng/1 tháng, kể từ tháng 10/2024 cho đến khi cháu Ngô Thị Diệp N đủ 18 tuổi. Phương thức cấp dưỡng, anh Ngô Quốc V có nghĩa vụ chuyển tiền cấp dưỡng vào ngày mùng 10 dương lịch hàng tháng, chuyển vào tài khoản số 3007215003003, Ngân hàng N1 – Chi nhánh huyện T, chủ tài khoản mang tên Phạm Thị T.

Anh Ngô Quốc V có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung sau khi ly hôn, không ai được cản trở.

1.3. Về tài sản chung: Anh Ngô Quốc V và chị Phạm Thị T thoả thuận và đề nghị Toà án công nhận về tài sản khi ly hôn như sau:

- Anh Ngô Quốc V được quyền sở hữu, sử dụng:

+ Thừa đất số 68, tờ bản đồ số 10, diện tích 1544,8m², trong đó: Đất ở tại đô thị 200m²; đất trồng cây hàng năm khác: 1344,8m²; địa chỉ thửa đất: Khu D, thị trấn M, nay là khu T, thị trấn M, huyện T, tỉnh Hòa Bình; giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà và tài sản khác gắn liền với đất do Ủy ban nhân dân huyện T cấp ngày 10/4/2014 mang tên hộ ông Ngô Quốc V và bà Phạm Thị T. Tài sản trên đất: 01 ngôi nhà cấp bốn, mái lợp tôn, diện tích 40m².

+ Thừa đất số 299, tờ bản đồ số 10, diện tích 324,6m², trong đó: Đất ở tại đô thị 50m²; đất trồng cây lâu năm khác: 253,9m²; địa chỉ thửa đất: Khu D, thị trấn M, nay là khu T, thị trấn M, huyện T, tỉnh Hòa Bình; giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà và tài sản khác gắn liền với đất do Ủy ban nhân dân huyện T cấp ngày 10/4/2014 mang tên hộ ông Ngô Quốc V và bà Phạm Thị T. Tài sản trên đất: 01 ngôi nhà cấp bốn, mái lợp tôn, diện tích 50m².

- Chị Phạm Thị T được quyền sở hữu, sử dụng:

Thửa đất số 325, tờ bản đồ số 10, diện tích 193,5m², đất ở tại đô thị; địa chỉ thửa đất: Khu D, thị trấn M, nay là khu T, thị trấn M, huyện T, tỉnh Hòa Bình; giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà và tài sản khác gắn liền với đất do Ủy ban nhân dân huyện T cấp ngày 10/01/2011 mang tên hộ bà Phạm Thị T và ông Ngô Quốc V. Tài sản trên đất: 01 ngôi nhà cấp bốn, mái lợp tôn, diện tích 50m².

1.4. Về nợ chung: Anh Ngô Quốc V và chị Phạm Thị T không có nợ chung.

2. Về lệ phí Toà án: Anh Ngô Quốc V và chị Phạm Thị T thoả thuận, anh Ngô Quốc V chịu toàn bộ lệ phí yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con, chia tài sản khi ly hôn số tiền 300.000 đồng. Anh Ngô Quốc V đã nộp 300.000 đồng tiền tạm ứng lệ phí theo biên lai số 0000664 ngày 23/8/2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Lạc, nay chuyển thành lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hòa Bình;
- VKSND huyện Tân Lạc;
- Các đương sự;
- Chi cục THADS huyện Tân Lạc;
- UBND thị trấn Mãn Đức, huyện Tân Lạc, tỉnh Hòa Bình (đăng ký ngày 25/10/2000);
- Lưu hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

(ĐÃ KÝ)

Trần Hữu Doanh